BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 288 /QĐ-ĐHTL

Hà Nội, ngày 14 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế thành lập và tổ chức hoạt động của nhóm nghiên cứu mạnh

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thủy lợi ban hành theo Quyết định số 1249/QĐ-BNN ngày 29/4/2009 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 22/2011/TT-BGDĐT ngày 30/5/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về hoạt động khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy chế thành lập và tổ chức hoạt động của nhóm nghiên cứu mạnh của Trường Đại học Thủy lợi (kèm theo quyết định này).

Điều 2. Trưởng các đơn vị, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- BGH;
- Như điều 2;
- Lưu: VT, KHCN.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI

GS.TS Trịnh Minh Thụ

QUY CHẾ THÀNH LẬP VÀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA NHÓM NGHIÊN CỨU MẠNH CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 288 /QĐ-ĐHTL ngày 14 tháng 4 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủy lợi)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định tiêu chí, thủ tục, chế độ ưu đãi cho các nhóm nghiên cứu với mục tiêu hướng tới các sản phẩm đầu ra rõ ràng về số lượng bài báo quốc tế uy tín, số lượng bằng độc quyền sáng chế và số lượng bằng độc quyền giải pháp hữu ích (sau đây gọi tắt là *nhóm nghiên cứu mạnh*).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với tất cả các nhóm nghiên cứu và các cá nhân tham gia các nhóm nghiên cứu của trường Đại học Thủy lợi.

Điều 3. Mục đích phát triển nhóm nghiên cứu mạnh

1. Tạo môi trường năng động thúc đẩy và phát huy hiệu quả nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ;
2. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ giảng viên và chất lượng đào tạo, đặc biệt là đào tạo tiến sỹ;
3. Nâng cao tiềm lực khoa học công nghệ, xây dựng các chương trình nghiên cứu;
4. Thúc đẩy hội nhập và hợp tác quốc tế về khoa học công nghệ.

Chương II

TIÊU CHÍ, THỦ TỤC XÂY DỰNG NHÓM NGHIÊN CỨU MẠNH

Điều 4. Nguồn nhân lực tham gia nhóm nghiên cứu mạnh

Nhóm nghiên cứu mạnh được hình thành dựa trên các nguồn nhân lực sau:

1. Cán bộ, giảng viên của Trường Đại học Thủy lợi.
2. Giảng viên, nghiên cứu viên xuất sắc trong nước và quốc tế.

Điều 5. Tiêu chí nhóm nghiên cứu mạnh

1. Về nhân lực

a) Phụ trách nhóm nghiên cứu mạnh (*trưởng nhóm*) đáp ứng các tiêu chí được quy định tại Khoản 1, Điều 6 của Quy chế này.

b) Có 02 thành viên chủ chốt đáp ứng các tiêu chí được quy định tại Khoản 2, Điều 6 của Quy chế này.

c) Các thành viên tham gia khác đáp ứng các tiêu chí được quy định tại Khoản 3, Điều 6 của Quy chế này.

2. Về yêu cầu nhóm

a) Nhóm nghiên cứu phải có định hướng phát triển nhóm rõ ràng về mục tiêu, nội dung và sản phẩm.

b) Nhóm nghiên cứu phải gắn hoạt động nghiên cứu với hoạt động đào tạo đặc biệt là đào tạo trình độ tiến sĩ của ngành, chuyên ngành và hoạt động của các bộ môn, phòng thí nghiệm.

c) Yêu cầu về sản phẩm

(1) Về khoa học và công nghệ (hoặc các sản phẩm khoa học, công nghệ quy đổi tương đương khác xem phụ lục):

- Khối ngành xây dựng, công nghệ kỹ thuật và khoa học cơ bản: (i) Giai đoạn 1: 02 bài báo SCIE-Q1 (*hoặc 01 bài báo SCIE-Q1 + 02 bài báo SCIE-Q2*); (ii) Giai đoạn 2: 02 bài báo SCIE-Q1;
- Khối ngành kinh tế - xã hội: (i) Giai đoạn 1: 02 bài báo Scopus-Q1 (*hoặc 01 bài báo Scopus-Q1 + 02 bài báo Scopus-Q2*); (ii) Giai đoạn 2: 02 bài báo Scopus-Q1;

(2) Về đào tạo: Đẩy mạnh kết hợp nghiên cứu khoa học với đào tạo, đặc biệt là đào tạo trình độ tiến sĩ.

Điều 6. Tiêu chuẩn Trưởng nhóm và thành viên

1. Trưởng nhóm

Là cán bộ, giảng viên cơ hữu của trường Đại học Thủy lợi, đảm bảo các điều kiện sau:

a) Đảm bảo một trong các điều kiện sau:

- Chủ trì thực hiện thành công ít nhất 02 đề tài cấp Bộ (hoặc tương đương) đã được nghiệm thu trong 5 năm gần nhất, hoặc:
- Chủ trì thực hiện thành công ít nhất 01 đề tài cấp nhà nước (hoặc tương đương) đã được nghiệm thu trong 5 năm gần nhất, hoặc:
- Tác giả chính (*first author* hoặc *corresponding author*) của ít nhất 02 công trình công bố trên các tạp chí quốc tế SCIE hoặc SSCI/SCOPUS đã được công bố trong 5 năm gần nhất, hoặc:
- Tác giả của ít nhất 01 bằng độc quyền sáng chế/giải pháp hữu ích trong 5 năm gần nhất, hoặc:
- Tác giả chính của tối thiểu 02 sản phẩm khoa học và công nghệ đạt giải thưởng từ cấp Bộ trở lên trong lĩnh vực chuyên môn được tập trung giảng dạy và nghiên cứu tại Trường Đại học Thuỷ lợi trong 5 năm gần nhất.

b) Đã có kinh nghiệm hợp tác với các cơ quan, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước trong triển khai nghiên cứu, sản xuất thử nghiệm tạo ra các sản phẩm khoa học được ứng dụng.

2. Thành viên chủ chốt nhóm nghiên cứu mạnh

Là cán bộ, giảng viên cơ hữu của trường Đại học Thủy lợi có hướng nghiên cứu phù hợp với hướng nghiên cứu của nhóm và đảm bảo các điều kiện sau:

a) Đảm bảo một trong các điều kiện sau:

- Chủ trì thực hiện thành công ít nhất 01 đề tài cấp Bộ (hoặc tương đương) đã được nghiệm thu trong 5 năm gần nhất, hoặc:
- Tác giả chính (*First author* hoặc *corresponding author*) của ít nhất 01 công trình công bố trên các tạp chí quốc tế SCIE hoặc SSCI/SCOPUS đã được công bố trong 5 năm gần nhất, hoặc:
- Tác giả chính tối thiểu 01 sản phẩm khoa học và công nghệ đạt giải thưởng từ cấp Bộ trở lên trong lĩnh vực chuyên môn được tập trung giảng dạy và nghiên cứu tại Trường Đại học Thuỷ lợi trong 5 năm gần nhất.

b) Đã có kinh nghiệm hợp tác với các cơ quan, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước trong triển khai nghiên cứu, sản xuất thử nghiệm tạo ra các sản phẩm khoa học được ứng dụng.

3. Thành viên khác của nhóm nghiên cứu mạnh

Là cán bộ, giảng viên, nghiên cứu viên, nghiên cứu sinh, học viên cao học, sinh viên của của trường Đại học Thủy lợi và các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước do trưởng nhóm đề xuất và Nhà trường xét duyệt.

Điều 7. Hồ sơ và trình tự đăng kí công nhận nhóm nghiên cứu mạnh

1. Xét duyệt hồ sơ sơ bộ

a) Các nhóm nghiên cứu gửi đề xuất danh sách thành viên (bao gồm 01 trưởng nhóm, 02 thành viên chủ chốt và các thành viên khác – *mẫu M1*) và bản tóm tắt nội dung nghiên cứu, kế hoạch phát triển nhóm (*mẫu M2*) cho Phòng Khoa học Công nghệ;

b) Nhà trường thành lập Hội đồng Khoa học Công nghệ (Hội đồng) để đánh giá và xét tuyển các nhóm đáp ứng yêu cầu.

2. Xét duyệt hồ sơ hoàn thiện và công nhận nhóm nghiên cứu mạnh

Các nhóm đáp ứng yêu cầu nộp hồ sơ hoàn thiện. Hồ sơ hoàn thiện bao gồm:

- Đơn đề nghị của Trưởng nhóm (*mẫu M3*).
- Đề cương thuyết minh về mục tiêu, các kết quả hoạt động nghiên cứu, đào tạo và hướng nghiên cứu gắn với sản phẩm đầu ra trong thời gian là 05 năm (*mẫu M4*).
- Lý lịch khoa học của Trưởng nhóm, thành viên chủ chốt, thành viên khác theo quy định tại Khoản 2, 3, 4, Điều 6 của Quy chế này (*mẫu M5*).

Điều 8. Hội đồng xét duyệt và thủ tục công nhận nhóm nghiên cứu mạnh

1. Hội đồng xét duyệt

Hội đồng có 7 hoặc 9 thành viên, trong đó có 01 chủ tịch, 01 thư ký và các ủy viên. Thành viên Hội đồng là các chuyên gia có uy tín, khách quan, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao và am hiểu sâu về lĩnh vực khoa học của nhóm nghiên cứu mạnh đăng kí.

a) Hội đồng xét duyệt hồ sơ sơ bộ

- Hội đồng chỉ họp khi có mặt chủ tịch, thư ký và ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng;
- Chủ tịch Hội đồng trực tiếp chủ trì cuộc họp;
- Thành viên Hội đồng nhận được tài liệu liên quan ít nhất 05 ngày làm việc trước khi họp. Tất cả các thành viên Hội đồng chuẩn bị ý kiến nhận xét và đánh giá các nhóm theo tiêu chí đạt hoặc không đạt;
- Nhóm nghiên cứu được xét chọn khi có tối thiểu 2/3 số phiếu đánh giá của các thành viên Hội đồng có mặt xếp loại "đạt";

b) Hội đồng xét duyệt hồ sơ hoàn thiện

- Hội đồng chỉ họp khi có mặt chủ tịch, thư ký và ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng;
- Chủ tịch Hội đồng trực tiếp chủ trì cuộc họp;
- Thành viên Hội đồng nhận được tài liệu liên quan ít nhất 05 ngày làm việc trước khi họp. Tất cả các thành viên Hội đồng chuẩn bị ý kiến nhận xét và đánh giá các nhóm nghiên cứu theo thang điểm 100;
- Hội đồng lập danh sách các nhóm nghiên cứu được sắp xếp theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp và có điểm tối thiểu là 70 điểm.

2. Thủ tục công nhận

Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng, Hiệu trưởng Trường Đại học Thủy lợi ra quyết định công nhận nhóm nghiên cứu mạnh. Số lượng nhóm nhiên cứu được lựa chọn tùy thuộc vào tình hình thực tế của Nhà trường.

Chương III

CHẾ ĐỘ HỖ TRỢ, ƯU TIÊN

Điều 9. Chế độ hỗ trợ, ưu tiên

Nhóm nghiên cứu mạnh được hưởng các chế độ hỗ trợ sau:

1. Trưởng nhóm được giảm 150 giờ chuẩn/năm và các thành viên chủ chốt được giảm 100 giờ chuẩn/năm để ưu tiên dành thời gian cho nghiên cứu (*có thể lựa chọn giờ chuẩn là giờ giảng dạy hoặc giờ nghiên cứu khoa học*).

2. Nhà trường hỗ trợ kinh phí hoạt động và các ưu đãi khác:

a) Kinh phí trong hoạt động nghiên cứu và kinh phí tham gia các hội thảo, hội nghị khoa học trong nước và quốc tế thuộc lĩnh vực chuyên môn theo quy định của Nhà trường (*xem phụ lục*);

b) Ưu tiên giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

c) Ưu tiên sử dụng cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm, trang thiết bị đã được đầu tư để phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ;

d) Đề xuất với nhà trường kế hoạch đầu tư thiết bị; đầu tư xây dựng phòng thí nghiệm chuyên ngành phù hợp với hướng nghiên cứu và các định hướng ưu tiên phát triển của nhóm nghiên cứu;

Điều 10. Nguồn kinh phí hỗ trợ nhóm nghiên cứu mạnh

Nguồn kinh phí để hỗ trợ các nhóm nghiên cứu mạnh gồm:

1. Nhà trường hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các nhóm nghiên cứu mạnh tối đa trong 5 năm (*xem phụ lục*).

2. Nhà trường ưu tiên thực hiện các đề tài tiềm năng, các đề tài do các Bộ giao cho trường thực hiện.

3. Nhà trường ưu tiên sử dụng các nguồn vốn hợp pháp khác.

Chương IV

QUY ĐỊNH VỀ TRÁCH NHIỆM

Điều 11. Trách nhiệm, quyền hạn của trưởng nhóm và các thành viên

1. Trách nhiệm, quyền hạn của trưởng nhóm

a) Chủ trì xây dựng hồ sơ đề nghị công nhận nhóm nghiên cứu mạnh, cũng như đề án nghiên cứu và phát triển trong từng giai đoạn 5 năm.

b) Tập hợp đội ngũ trong và ngoài nước thuộc lĩnh vực chuyên môn, sử dụng cơ sở vật chất, các nguồn kinh phí để xây dựng và phát triển nhóm nghiên cứu mạnh, các nội dung, nhiệm vụ được giao.

c) Tổ chức triển khai các hoạt động nghiên cứu kết hợp đào tạo của nhóm, duy trì sự ổn định và gia tăng các sản phẩm khoa học công nghệ và đào tạo của nhóm.

d) Chịu trách nhiệm trong việc sử dụng kinh phí theo các quy định hiện hành.

f) Báo cáo định kỳ 06 tháng một lần báo cáo kết quả hoạt động của nhóm nghiên cứu với Hiệu trưởng thông qua phòng KHCN.

2. Trách nhiệm và quyền lợi của các thành viên: Tham gia thực hiện tốt các nhiệm vụ được trưởng nhóm phân công và được hưởng các quyền lợi và chính sách ưu tiên theo quy định.

Điều 12. Phòng Khoa học Công nghệ

1. Thường trực tham mưu giúp Hiệu Trưởng tổ chức thực hiện, quản lý và giám sát các hoạt động của các nhóm nghiên cứu mạnh theo đúng các quy định của Quy chế này (các văn bản thủ tục, nhân sự, tiến độ, khối lượng, chất lượng, hội thảo, nghiệm thu, thanh quyết toán, lưu trữ quản lý hồ sơ, dữ liệu và những công việc liên quan trong quá trình thực hiện).

2. Chủ trì và phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức đánh giá hoạt động của các nhóm nghiên cứu mạnh 6 tháng/1 lần.

Điều 13. Trách nhiệm của phòng Tổ chức cán bộ

Quản lý và giải quyết các thủ tục liên quan tới chế độ làm việc của các thành viên nhóm nghiên cứu mạnh là cán bộ viên chức của Nhà trường.

Điều 14. Trách nhiệm của phòng Tài chính - Kế toán

1. Quản lý tài chính các hoạt động của nhóm nghiên cứu mạnh trong Trường theo các quy định hiện hành.

2. Hướng dẫn thủ tục thanh quyết toán cho các nhóm nghiên cứu mạnh.

3. Thường xuyên cập nhật thông tin về các văn bản, các chế độ, chính sách của Nhà nước về quản lý tài chính có liên quan đến hoạt động của nhóm nghiên cứu mạnh.

Điều 15. Trách nhiệm của phòng Quản trị - Thiết bị

Tiếp nhận yêu cầu về trang thiết bị, cơ sở vật chất của các nhóm nghiên cứu mạnh và trình Ban giám hiệu xem xét, phê duyệt.

Điều 16. Trách nhiệm của Phòng Đào tạo

1. Phối hợp với các nhóm nghiên cứu mạnh trong công tác đào tạo đại học và sau đại học.

2. Theo dõi, thống kê, xác nhận các kết quả tham gia đào tạo của các nhóm nghiên cứu mạnh.

Điều 17. Trách nhiệm của Phòng Hợp tác Quốc tế

Quản lý và giải quyết các thủ tục liên quan tới các thành viên nhóm nghiên cứu mạnh là người nước ngoài.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Kiểm tra đánh giá

1. Giai đoạn 1 (*3 năm đầu*):
   - Nhà trường đánh giá định kỳ các nhóm nghiên cứu mạnh 6 tháng một lần và đánh giá kết thúc giai đoạn 1;
   - Kết quả đánh giá là cơ sở để Nhà trường xem xét, quyết định điều chỉnh các hoạt động liên quan của các nhóm nghiên cứu mạnh.
2. Giai đoạn 2 (*2 năm tiếp theo*):
   - Nhà trường đánh giá định kỳ các nhóm nghiên cứu mạnh 6 tháng một lần và đánh giá kết thúc giai đoạn 2;
   - Trong trường hợp nhóm nghiên cứu mạnh không đạt được yêu cầu về sản phẩm đầu ra, Nhà trường xem xét cho kéo dài thời gian thực hiện thêm tối đa 1 năm, nhưng không hỗ trợ thêm kinh phí và các ưu tiên liên quan khác. Hết thời gian kéo dài, các nhóm vẫn không đạt được yêu cầu của giai đoạn này, Nhà trường chỉ hỗ trợ các sản phẩm theo định mức hỗ trợ hiện hành.

Điều 19. Điều khoản thi hành

1. Quy định này áp dụng cho các đơn vị và cá nhân trong toàn trường và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký quyết định ban hành.
2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các đơn vị và cá nhân phản ánh kịp thời để nhà trường xem xét điều chỉnh.

PHỤ LỤC: CÁC ĐỊNH MỨC HỖ TRỢ TÀI CHÍNH VÀ YÊU CẦU ĐẦU RA

(Kèm theo Quyết định số 288/QĐ-ĐHTL ngày 14 tháng 4 năm 2020 của Hiệu trưởng trường Đại học Thủy lợi)

Bảng 1. Định mức hỗ trợ kinh phí

Giai đoạn	**1 (3 năm)**			**2 (2 năm)**	
Năm thứ	1	2	3	4	5
Định mức hỗ trợ tối đa (triệu đồng)	200	200	200	120	120
Ghi chú: *- Kinh phí hỗ trợ bao gồm kinh phí vận hành nhóm và kinh phí hỗ trợ đăng bài;* *- Kinh phí vận hành nhóm được quản lý bởi Phòng KHCN và giải ngân theo tiến độ công việc thực tế của các nhóm;* *- Kinh phí hỗ trợ đăng bài được chi theo định mức của Nhà trường;* *- Đối với các sản phẩm vượt định mức: Các nhóm đề nghị nhà trường hỗ trợ theo quy định.*					

Bảng 2. Nội dung hoạt động và chế độ thanh toán

TT	Nội dung hoạt động	Chế độ thanh toán	Đơn vị phụ trách
1	Làm việc nhóm	- Quy định của ĐHTL	- Phòng KHCN chủ trì tổ chức và các công việc hành chính liên quan - Các nhóm chuẩn bị nội dung chuyên môn
2	Seminar khoa học	- Quy định của ĐHTL	
3	Hội nghị/hội thảo	- Quy định của ĐHTL	
4	Trại viết (writing camp)	- Quy định của ĐHTL - Chi phí thực tế	
5	Thực địa	- Quy định của ĐHTL - Chi phí thực tế	
6	Công tác	- Quy định của ĐHTL - Chi phí thực tế	
7	Hợp tác quốc tế	- Quy định của ĐHTL - Chi phí thực tế	
8	Các hoạt động khác	Nhà trường phê duyệt theo đề xuất cụ thể	

Bảng 3. Yêu cầu đầu ra và công thức quy đổi

<table>
<tr><td>Giai đoạn</td><td colspan="3">1 (3 năm)</td><td colspan="2">2 (2 năm)</td></tr>
<tr><td>Yêu cầu</td><td colspan="3">2 SCIE-Q1
hoặc 1 SCIE-Q1 + 2 SCIE-Q2</td><td colspan="2">2 SCIE-Q1</td></tr>
<tr><td colspan="6">Các sản phẩm yêu cầu cụ thể theo các năm như sau</td></tr>
<tr><td>Năm thứ</td><td>1</td><td>2</td><td>3</td><td>4</td><td>5</td></tr>
<tr><td>Yêu cầu</td><td>- Gửi đăng tối thiểu 01 bài báo</td><td>- Công bố tối thiểu 01 bài báo
- Gửi đăng tối thiểu thêm 01 bài báo khác</td><td>Hoàn thành yêu cầu giai đoạn 1</td><td>- Gửi đăng tối thiểu 01 bài báo</td><td>Hoàn thành yêu cầu giai đoạn 2</td></tr>
<tr><td>Công thức quy đổi bài báo tương đương</td><td colspan="5">- 01 Bằng độc quyền giải pháp hữu ích = 01 bài báo SCIE-Q1
- 01 Bằng độc quyền sáng chế = 02 bài báo SCIE-Q1</td></tr>
<tr><td colspan="6">Ghi chú:
- Corresponding và first author là cán bộ, giảng viên cơ hữu của Trường Đại học Thuỷ Lợi.
- Thông tin của nhóm trên các sản phẩm là:
o Tiếng Anh: Name of team, Thuyloi University, 175 Tay Son, Dong Da, Hanoi, Vietnam.
o Tiếng Việt: Tên nhóm nghiên cứu mạnh, Trường Đại học Thủy lợi, 175 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội).
- Ghi nhận sự tài trợ của Nhà trường trong các kết quả nghiên cứu của đề tài được công bố, đăng tải cũng như các hoạt động khác liên quan đến đề tài như sau:
+ Đối với các tài liệu tiếng Anh: "This research is funded by Thuyloi University".
+ Đối với các tài liệu tiếng Việt: "Nghiên cứu này được tài trợ bởi Trường Đại học Thủy lợi".</td></tr>
</table>